

Số: 351/2020/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 377/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 5 TS, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 13, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 357, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Kim N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Kim N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 27/02/1997 và Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 13/11/2005. Hai bên thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 13/11/2005 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Theo quy định của pháp luật con lớn Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 27/02/1997 đã trên 18 tuổi/ nên không giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thống nhất thỏa thuận anh T cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 13/11/2005 là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Anh T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003080 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường, xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan

